

Bản án số: 39/2025/HS-ST.
Ngày 31 - 10 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng; Chức vụ: Giáo viên về hưu, xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;

2. Bà Võ Thị Tuyết Trinh; Chức vụ: Phó Ban văn hoá xã hội - Hội đồng nhân dân xã Tân Thạnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hữu Có, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhựt Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Đồng Tháp; Tòa án nhân dân khu vực 11-Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 16/10/2025 đối với bị cáo họ và tên như sau:

- Tô Văn D, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2007 tại: Đồng Tháp. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Tô Văn T, sinh năm: 1984; Mẹ: Võ Thị T1, sinh năm: 1986; bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tô Văn D là: ông Tô Văn T, sinh năm: 1984 (cha bị cáo);

Trú tại: ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo và người đại diện có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** bà Đặng Thị L, sinh năm: 1951 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Đặng Thị L là: chị Võ Thị H, sinh năm: 1971 (con bà L) có mặt;

Cùng trú tại: ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. anh Võ Thanh T2, sinh năm: 1976;

2. anh Võ Văn Tùng E, sinh năm: 1979;

3. chị Võ Thị H1, sinh năm: 1984;

4. chị Võ Thị L1, sinh năm: 1990;

5. anh Võ Văn C, sinh năm: 1992;

6. chị Võ Thị H, sinh năm: 1971;

Người đại diện theo quyền cho anh Võ Thanh T2, anh Võ Văn Tùng E, chị Võ Thị H1, chị Võ Thị L1, anh Võ Văn C là: chị Võ Thị H, sinh năm: 1971 (có mặt).

Cùng trú tại: ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

7. anh Trần Tấn L2, sinh năm: 1997 (có mặt);

8. bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1978 (có mặt);

Cùng trú tại: ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 21/11/2024 bị cáo Tô Văn D hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 66B1-798.86 của anh Trần Tấn L2, sinh năm: 1997 –

trú tại ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp) để đi thăm bà ngoại tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và được anh L2 đồng ý (xe mô tô do bà Nguyễn Ngọc N, mẹ của anh L2 đứng tên giấy đăng ký).

Sau đó, bị cáo D điều khiển xe mô tô (nêu trên) tham gia giao thông nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, chạy trên đường nhựa nông thôn hướng từ xã B, huyện T về xã P, huyện T. Khi đến khu vực ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp) bị cáo D ngủ gật, nên xảy ra va chạm với bà Đặng Thị L, sinh năm: 1951 – trú tại ấp B, xã B, huyện T đang đi bộ qua đường theo hướng từ lề bên trái sang lề bên phải, làm cho bà L té ngã xuống đường, còn D và xe mô tô trượt ngã về phía trước hơn 10 mét. Bị cáo D bị chấn thương ở phần mũi, hàm và hoảng loạn nên dựng xe lên và điều khiển xe chạy đi, sau đó máu mũi ra nhiều nên bị cáo đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu, rồi được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ điều trị. Còn bà L bị chấn thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ điều trị, nhưng sau đó bà L đã tử vong vào lúc 17 giờ cùng ngày.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:** 01 (Một) xe mô tô biển số 66B1-79886, số máy CGA1LD239904, số khung MH8DL11AZNJ239891, nhãn hiệu SUZUKI, màu Trắng - Đen - Đỏ và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66B1-79886, số máy CGA1LD239904, số khung MH8DL11AZNJ239891, màu sơn Trắng - Đen - Đỏ, nhãn hiệu SUZUKI do bà Nguyễn Ngọc N (mẹ anh L2) đứng tên, hiện nay xe đã giao trả lại cho bà Nguyễn Ngọc N xong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/11/2024 thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn nằm trên tuyến đường nông thôn đoạn thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đường hai chiều, không có vạch kẻ tim đường đứt nét, không có biển báo hiệu, không hạn chế tầm nhìn, không có chướng ngại vật, chiều rộng mặt đường là 3m50, vùng va chạm giữa xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 66B1-798.86 do bị cáo D điều khiển và bà Đặng Thị L có đường kính 0.50 mét, từ tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn theo hướng từ xã B đi xã P là 2,15 mét, xe do bị cáo D điều khiển chạy lấn sang phần đường bên trái 0.4 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 39/KL-KTHS ngày 04/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận bà Đặng Thị L bị chấn thương sọ não nặng/Lao màng não mũ là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Tại Công văn số 284/TTYHTN-KHNV-ĐD ngày 11/4/2025 của Trung tâm y tế huyện T xác định: Bị cáo Tô Văn D nhập viện lúc 10 giờ 14 phút, ngày 21/11/2024 và ra viện lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày, với kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol (cồn) là 161.9mg/100ml.

Hành vi nêu trên của Tô Văn D đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 9; khoản 1 Điều 10; điểm a, b, c khoản 1 Điều 80 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

*** Về trách nhiệm dân sự:** bị cáo Tô Văn D và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho bà Võ Thị H là người đại diện hợp pháp của (người bị hại bà Đặng Thị L) số tiền 60.000.000 đồng, gồm tiền chi phí mai táng, tiền viện phí và tổn thất tinh thần, đại diện bị hại bà Võ Thị H thống nhất và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Tô Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/11/2024, Kết luận giám định pháp y về tử thi và Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu của Trung tâm y tế huyện T cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Đồng Tháp, truy tố bị cáo Tô Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên, tuyên phạt bị cáo Tô Văn D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không có.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo D đã cùng với gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của (người bị hại bà Đặng Thị L) xong và đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng; các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề xem xét giải quyết.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tô Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/11/2024; Kết luận giám định pháp y về tử thi và Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu của Trung tâm y tế huyện T; lời khai của người đại diện của (người bị hại), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Xét thấy, bị cáo Tô Văn D không có giấy phép lái xe theo quy định của Luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số 66B1-798.86 loại xe trên 49cm³ phân khối và trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định, chạy trên đường nhựa nông thôn hướng từ xã B đi xã P. Khi đi đến địa phận ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp) do bị cáo ngủ gật không làm chủ được tay lái, nên bị cáo D điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái và chạm bà Đặng Thị L đang đi bộ từ lề bên trái sang lề bên phải để qua đường. Hậu quả làm cho bà Đặng Thị L bị chấn thương sọ não nặng và dẫn đến tử vong tại Bệnh viện Đ vào lúc 17 giờ cùng ngày. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp gây thiệt hại đến tính mạng cho bà Đặng Thị L, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Hành vi của bị cáo Tô Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định.

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra, bị cáo D đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động cùng với gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho phía gia đình người bị hại xong và được người đại diện hợp pháp (của người bị hại) làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo D mới (17 tuổi, 01 tháng, 10 ngày) nên bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế; đồng thời, theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên, thực hiện chính sách nhân đạo đảm bảo có lợi cho người phạm tội là người chưa thành niên, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp theo quy định.

Về tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[2] Về vật chứng: Xe mô tô biển số 66B1-79886, số máy CGA1LD239904, số khung MH8DL11AZNJ239891, nhãn hiệu SUZUKI, màu Trắng - Đen - Đỏ và Giấy đăng ký xe mô tô biển số 66B1-79886, số máy CGA1LD239904, số khung MH8DL11AZNJ239891, màu sơn Trắng - Đen - Đỏ, nhãn hiệu SUZUKI do bà Nguyễn Ngọc N (mẹ anh L2) đứng tên đã giao trả cho bà N xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã cùng với gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của (người bị hại Đặng Thị L) xong và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Trong quá trình điều tra, tuy tố và tại phiên tòa hôm nay Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: anh Võ Thanh T2, anh Võ Văn Tùng E, chị Võ Thị H1, chị Võ Thị L1, anh Võ Văn C cùng uỷ quyền cho chị Võ Thị H làm người đại diện hợp pháp; và tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị H đã có mặt trực tiếp tham gia tố tụng, do đó tiến hành xét xử vắng mặt đối với (anh T2, anh Tùng E, anh C, chị H1, chị L1) là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tình tiết khách quan của vụ án nên được Hội đồng xét xử xem xét để giải quyết.

Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tô Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38, 91, 101 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Tô Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Tô Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11-Dồng Tháp;
- Công an xã Bình Thành;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Triều